

Số: **63/2021/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 19 tháng 2 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977;
- Bà Phạm Thị D, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Tổ 4 phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106 ngày 11/10/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả ông Thành và bà Dung đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông bà có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông Thành, bà Dung vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D có 02 con chung là: Nguyễn Đức Hoàn, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2006 và Nguyễn Ngọc Tuệ Anh, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2017. Khi ly hôn ông Thành, bà Dung thỏa thuận: Giao con Nguyễn Đức Hoàn cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Ngọc Tuệ Anh cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D có tài sản chung nhưng tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành được lập ngày 04 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T, và bà Phạm Thị D.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D có 02 con chung là: Nguyễn Đức Hoàn, sinh ngày 07 tháng 08 năm 2006 và Nguyễn Ngọc Tuệ Anh, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2017. Khi ly hôn, giao con Nguyễn Đức Hoàn cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Ngọc Tuệ Anh cho bà Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng;

Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D có tài sản chung nhưng tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí ông Thành đã nộp theo Biên lai số AA/2018/0021205 ngày 01/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị D đã nộp đủ lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDQ. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADSQ. Nam Từ Liêm;
- UBNDP Phú Đô, Q. Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công